

Số: **2623**QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **29** tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị xã
An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025,
định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 25/1/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và kinh phí lập Chương trình phát triển đô thị xã An Thịnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị mới An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đến năm 2045;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3096/TTr-SXD ngày 18/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị xã An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, với nội dung như sau:

1. Tên chương trình: Chương trình phát triển đô thị xã An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu và thời hạn chương trình

2.1. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu

- Phạm vi lập Chương trình phát triển đô thị xã An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã An Thịnh với quy mô diện tích là 2.660,89ha dân số thường trú năm 2022 là 9.920 người.

- Ranh giới: Phía Bắc giáp xã Mậu Đông và xã Tân Hợp; Phía Nam xã Đại Sơn, Đại Phác, Yên Phú, Yên Hợp; Phía Đông giáp thị trấn Mậu A và xã Yên Hợp; Phía Tây giáp xã Tân Hợp và xã Đại Sơn.

2.2. Thời hạn chương trình: Giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị

3.1. Quan điểm

- Chương trình phát triển đô thị xã An Thịnh phải phù hợp và cụ thể hóa Định hướng kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030; Quy hoạch chung đô thị mới An Thịnh, huyện Văn Yên đến năm 2045; Định hướng phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện Văn Yên giai đoạn 2021-2025. Từng bước xây dựng hạ tầng đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn huyện, hướng đến mục tiêu trở thành đô thị loại V đến năm 2025 và hoàn thiện chất lượng đô thị những năm tiếp theo.

- Việc xây dựng Chương trình phát triển đô thị xã An Thịnh phải khai thác tốt tiềm năng, lợi thế sẵn và liên kết phát triển với các đô thị, địa phương trong và ngoài huyện; đồng thời bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, quán triệt quan điểm phát triển đô thị trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; cụ thể hóa được các yêu cầu nhiệm vụ về phát triển đô thị của tỉnh và huyện.

3.2. Mục tiêu phát triển đô thị

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo quy hoạch, kế hoạch và phát huy những lợi thế sẵn có, phù hợp với Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đã phê duyệt. Khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

- Đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững và giữ gìn những giá trị tinh hoa, bản sắc văn hóa của xã An Thịnh.

- Định hướng phát triển đô thị trong tương lai và phương án huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển xã An Thịnh thành đô thị loại V theo quy hoạch đã phê duyệt.

4. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị

4.1. Về giai đoạn phát triển đô thị

- Giai đoạn năm 2022-2025: Thực hiện hoàn thành 58/61 tiêu chuẩn, bằng 97% tiêu chuẩn đô thị loại V.

- Giai đoạn năm 2026-2030: Thực hiện hoàn thành 60/61 tiêu chuẩn, bằng 98% tiêu chuẩn đô thị loại V.

4.2. Về chất lượng đô thị

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 25/1/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt Quy hoạch chung đô thị mới An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đến năm 2045; các quy hoạch chuyên ngành có liên quan và thực trạng phát triển đô thị. Các chỉ tiêu phát triển đô thị xã An Thịnh theo từng giai đoạn như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
A	Các chỉ tiêu phát triển đô thị			
1	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	3,00	1,00
2	Mật độ dân số toàn đô thị	người/km ²	995	1.053
3	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m ² /người	26,0	28,0
4	Tỷ lệ nhà kiên cố	%	90,0	98,0
5	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	%	24,0	24,5
6	Mật độ đường chính	km/km ²	12,00	13,00
7	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	1,50	2,00
8	Tỷ lệ hộ dân cư được cấp nước	%	45,0	80,0
9	Tiêu chuẩn cấp nước sạch	lít/ng.ngđ	75,0	100,0
10	Mật độ hệ thống thoát nước chính	km/km ²	3,00	3,50
11	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt thu gom, xử lý	%	10,0	25,0

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
A	Các chỉ tiêu phát triển đô thị			
12	Tỷ lệ chiếu sáng đường chính	%	85,0	100,0
13	Tỷ lệ chiếu sáng ngõ xóm.	%	82,0	95,0
14	Đất cây xanh toàn đô thị	m ² /người	157,0	155,0
B	Các tiêu chuẩn của đô thị loại V thấp hơn mức tối thiểu			
1	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	45,0	80,0
2	Đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị bình quân đầu người	m ² /người	1,00	2,50
3	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị		75% xã thực hiện tốt quy chế	100% xã thực hiện tốt quy chế
4	Công trình xanh	Công trình	Chưa có	Chưa có

5. Định hướng và lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị

5.1. Định hướng các khu vực phát triển đô thị

Theo Quy hoạch chung đô thị mới An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đến năm 2045. Khu vực phát triển đô thị An Thịnh được phân thành 02 phân vùng phát triển:

- Phân khu số 1: Phân khu phía Bắc có diện tích 1.389 ha, chiếm 52,2% tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã. Vị trí giới hạn là toàn bộ phần diện tích phía bên trái Ngòi Bực (theo dòng chảy) đến hết ranh giới của xã. Đây là vành đai sinh thái, bảo tồn cảnh quan lối sống nông nghiệp. Là khu vực phát triển đô thị kết hợp với sản xuất nông, lâm nghiệp. Cải tạo, chỉnh trang, xây dựng đô thị dựa trên các khu vực dân cư hiện hữu với mật độ xây dựng vừa và nhỏ.

Phân khu số 2: Phân khu phía Nam, được xác định là trung tâm đô thị hiện hữu phát triển ven các trục giao thông động lực. Bao gồm hệ thống trung tâm hành chính, chính trị, các công trình hạ tầng xã hội cấp đô thị như: Trung tâm y tế, giáo dục, an ninh, quân sự, trung tâm văn hóa, công viên đô thị,...Phân khu số 2 có vị trí giới hạn là toàn bộ phần diện tích phía bên phải Ngòi Bực (theo dòng chảy) đến hết ranh giới của xã. Diện tích 1.271,89 ha, chiếm 47,8% tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã.

5.2. Lộ trình triển khai xây dựng các khu vực phát triển đô thị

5.2.1. Giai đoạn đến năm 2025

Hướng phát triển của đô thị được xác định từ khu vực trung tâm phát triển về phía Đông và phía Đông Bắc của xã. Hoàn thiện các chức năng công cộng đô thị phục vụ khu trung tâm xã, trong đó, bố trí cụm công trình công cộng, thương mại dịch vụ cấp đô thị, hỗn hợp, cơ quan hành chính, y tế, giáo dục và kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng đáp ứng các tiêu chuẩn đô thị loại V giai đoạn đến năm 2025.

a) Không gian đô thị

- Chinh trang, nâng cao khả năng phục vụ dân cư tại các khu dân cư hiện hữu thuộc thôn Yên Thịnh và thôn Đồng Tâm. Phát triển đô thị mật độ cao, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại khu vực thôn Đại An, Cổng Trào, đồng thời phát triển trung tâm hỗn hợp thương mại dịch vụ gắn với đầu mối giao thông khu vực nút giao IC14 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai.

- Triển khai các dự án phát triển quỹ đất theo quy hoạch tại các thôn: Làng Lớn, diện tích 4,6 ha; thôn An Hòa, diện tích 16,7ha; Vành đai cánh đồng, diện tích 24ha; thôn Đồng Tâm, diện tích 4,5ha; thôn An Phú, diện tích 4,4ha và thôn Yên Thịnh (đường đi Yên Phú), diện tích 12,3ha.

b) Khu chức năng, trung tâm chuyên ngành:

- Nâng cấp, cải tạo trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã hiện tại nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Công trình văn hóa, thể thao: Nâng cấp nhà văn hoá tại thôn Làng Cau và thôn An Hòa.

- Công trình giáo dục: Mở rộng, cải tạo trường mầm non tại thôn Yên Thịnh, thôn Cổng Trào. Nâng cấp, cải tạo trường tiểu học An Thịnh. Xây dựng mới trường THCS An Thịnh.

- Công trình y tế: Giữ nguyên vị trí và quy mô diện tích đối với công trình y tế hiện có tại thôn Yên Thịnh. Cải tạo, nâng cấp công trình, bổ sung trang thiết bị.

- Công trình thương mại dịch vụ: Cải tạo, mở rộng chợ tại vị trí hiện hữu (thôn Yên Thịnh). Diện tích mở rộng khoảng 01ha.

- Bảo tồn các di tích: Tôn tạo và mở rộng các công trình di tích trên địa bàn: Tu bổ, tôn tạo chùa Đại An; đền Đại Bực, đền Gò Chùa, mở rộng đường tiếp cận, liên kết với đền Đại An, trở thành một tuyến du lịch tâm linh của huyện.

c) Hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông: Đầu tư xây dựng hoàn thành nâng cấp tuyến ĐT.166, ĐT.175 đoạn qua địa bàn xã; đường thôn An Hòa; đường đi xã Đại Phác; Cải tạo nâng cấp các tuyến đường liên thôn hiện hữu theo quy hoạch, xây dựng mới tuyến đường vào trường trung học cơ sở mới.

- Cấp nước: Tiếp tục vận hành trạm cấp nước sạch hiện có tại khu vực trung tâm xã (công suất 2.000m³/ngđ) phục vụ các thôn trên địa bàn. Riêng đối với khu vực thôn Đại An, Cổng Trào sử dụng nguồn nước chung từ thị trấn Mậu A.

- Cấp điện: Lưới 35 kV cung cấp điện cho xã An Thịnh được giữ nguyên đường dây, hướng tuyến và cải tạo hạ ngầm đoạn qua khu vực đầu cầu Mậu A theo trục đường giao thông nhằm đảm bảo cảnh quan và an toàn lưới điện; Nâng cấp hệ thống chiếu sáng các tuyến đường chính qua khu trung tâm xã và xã hội hóa tuyến chiếu sáng liên thôn và tại các thôn trên địa bàn xã An Thịnh.

- Thoát nước: Xây dựng hệ thống thoát nước; thu gom nước thải sinh hoạt khu trung tâm xã An Thịnh dọc các tuyến đường chính đô thị hiện hữu. Đối với

các khu đô thị mới nước thải sẽ được thu gom bằng hệ thống thoát nước thải riêng. Sau khi xử lý lần cuối cùng tại trạm xử lý nước thải tập trung.

- Thu gom, xử lý chất thải rắn: Mở rộng phạm vi thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã An Thịnh đáp ứng tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt 65%.

- Cây xanh công viên: Cải tạo chỉnh trang khu dân cư hiện hữu, chỉnh trang lát vỉa hè tuyến khu trung tâm xã; thực hiện các dự án xây dựng công viên, cây xanh và dải cây xanh khu trung tâm xã và dọc các tuyến đường chính hiện hữu, xây dựng vườn hoa cùng khuôn viên nhà văn hóa các thôn.

5.2.2. Giai đoạn 2026-2030

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu trung tâm đô thị, bổ sung hoàn thiện các chức năng công cộng đô thị phục vụ đô thị trung tâm, hướng đến hoàn thiện và đạt các tiêu chuẩn của đô thị loại V. Kết hợp tăng cường các chức năng hỗ trợ phát triển dịch vụ du lịch gắn với các trục động lực là đường tỉnh 166 và đường Quốc lộ 32D (hiện tại là đường tỉnh 175), trong đó, bố trí cụm công trình công cộng, thương mại dịch vụ cấp đô thị, hỗn hợp, cơ quan hành chính, y tế, giáo dục.

a) Không gian đô thị

- Cải tạo, chỉnh trang đô thị khu trung tâm đô thị hiện hữu và hành lang phát triển mới ven suối Ngòi Bực, sông Hồng, Khe Chinh, Đập Khe Chinh. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện chất lượng hạ tầng các cụm dân cư xóm làng cũ, được nâng cấp theo tiêu chuẩn đô thị loại V tại các thôn An Hòa, Đại An, Đồng Tâm, Làng Lớn và An Phú.

- Triển khai các dự án phát triển quỹ đất theo quy hoạch tại các thôn: Yên Thịnh, diện tích 23,0ha; thôn Cổng Trào, diện tích 38ha; thôn Đại An, diện tích 30ha; thôn Đồng Tâm, diện tích 4 ha.

b) Khu chức năng, trung tâm chuyên ngành

- Công trình cơ quan hành chính: Nâng cấp cải tạo, mở rộng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã An Thịnh.

- Công trình văn hóa, thể thao: Xây dựng trung tâm văn hóa, thể thao đô thị tại thôn Cổng Trào. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa các thôn: Tân Thịnh; Làng Chẹo; Đồng Tâm; An Phú, Cổng Trào và Làng Lớn.

- Công trình giáo dục: Cải tạo, mở rộng trường THPT Nguyễn Lương Bằng; Tiếp tục nâng cấp, cải tạo các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn.

- Công trình y tế: Nâng cấp cải tạo, tăng số giường bệnh Trạm y tế xã.

- Công trình thương mại dịch vụ: Nâng cấp chợ tại thôn Yên Thịnh phát triển thành chợ nông sản khu vực. Đầu tư xây dựng siêu thị, trung tâm thương mại dịch vụ tại các thôn Đại An, thôn Cổng Trào và thôn Yên Thịnh; Phát triển du lịch tại khu vực Đập Khe Chinh, Đập Khe Vải.

c) Hạ tầng kỹ thuật:

- Giao thông: Phối hợp đầu tư mới tuyến đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với Hà Giang (CT.12); nâng cấp tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai

lên quy mô 04 làn xe cao tốc; nghiên cứu đầu tư tuyến đường sắt điện khí hóa, khổ đường 1.435mm Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; nâng cấp tuyến đường thủy nội địa quốc gia trên sông Hồng đạt quy mô cấp III; điều chuyển tuyến ĐT.175 thành tuyến QL.32D. Đồng thời, đầu tư xây dựng các tuyến đường: Đường vành đai cánh đồng; tuyến đường Đồng Tâm - Cánh Chương; tuyến đường Đồng Tâm - An Hòa; đường nối xã An Thịnh với xã Tân Hợp; đường nối xã An Thịnh với xã Yên Phú; đường nối xã An Thịnh với xã Yên Hợp.

- Cấp nước: Tiếp tục đầu tư mạng lưới đường ống cấp nước sạch D300, D400; Xây dựng mới nhà máy cấp nước An Thịnh tại khu vực đập khe Vải, thôn Đại An công suất 2.200m³/ngđ đáp ứng nhu cầu cấp nước của xã.

- Cấp điện, chiếu sáng: Tiếp tục cải tạo và nâng cấp và xây dựng mới trạm biến áp 35/0,4kV; hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến chính và các ngõ xóm.

- Thoát nước, xử lý nước thải: Đầu tư trạm bơm tăng áp và hệ thống đường ống thoát nước thải (D300-D400) dọc các trục đường chính dẫn nước thải. Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt, công suất 1.650 m³/ngđ.

- Định hướng mở rộng, xây dựng công viên nghĩa trang trên cơ sở nghĩa trang Gốc Nụ hiện hữu.

- Cải tạo chỉnh trang đô thị: Xây dựng công viên trung tâm xã tại vị trí thôn Yên Thịnh; tiếp tục xây dựng vườn hoa cùng khuôn viên nhà văn hóa các thôn hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị loại V.

- Thu gom, xử lý chất thải rắn: Xây dựng nhà máy đốt rác công nghệ cao đáp ứng nhu cầu xử lý chất thải rắn toàn đô thị và các đô thị lân cận tại vị trí thôn An Phú với công suất 35 tấn/ngày, diện tích khoảng 03 ha. Toàn bộ chất thải rắn trong đô thị được thu gom, vận chuyển về khu vực xử lý.

6. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2022-2025; giai đoạn 2026-2030 và nhu cầu vốn đầu tư dự kiến

6.1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn

(Có phụ lục danh mục chi tiết kèm theo).

6.2. Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến

Trên cơ sở danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn. Tổng mức đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng khung, công trình đầu mối ưu tiên trên địa bàn xã An Thịnh dự kiến là 786,2 tỷ đồng, trong đó:

- Phân theo nguồn vốn: Ngân sách tỉnh 263,3 tỷ đồng; ngân sách huyện 171,8 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác 351,1 tỷ đồng.

- Phân theo giai đoạn:

- + Giai đoạn đến 2025: Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến là 241,7 tỷ đồng, (trong đó: Ngân sách tỉnh 103,5 tỷ đồng; ngân sách huyện 56,2 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác: 82,0 tỷ đồng).

+ Giai đoạn 2026-2030: Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến là 544,5 tỷ đồng (trong đó: Ngân sách tỉnh: 159,8 tỷ đồng; ngân sách huyện: 115,6 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác: 269,0 tỷ đồng).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên, các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án theo nội dung Chương trình.

- Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình sau khi được phê duyệt, đồng thời theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện Chương trình.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quy hoạch, danh mục dự án cần thực hiện đầu tư, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện Chương trình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở Chương trình phát triển đô thị xã An Thịnh được phê duyệt, đề xuất kế hoạch đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng hàng năm, bố trí nguồn vốn trong khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị với các bộ, ngành Trung ương, các cơ quan liên quan huy động và tổng hợp nguồn lực thực hiện mục tiêu Chương trình; tham mưu huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên trong việc bố trí vốn hàng năm cho Chương trình phát triển đô thị.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Trên cơ sở Quy hoạch sử dụng đất và Chương trình phát triển đô thị xã An Thịnh được duyệt, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên rà soát, đối chiếu các số liệu kiểm kê đất đai, kế hoạch sử dụng đất theo lộ trình phát triển đô thị cho từng giai đoạn.

5. Các sở, ban, ngành liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách và chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách có liên quan đến quản lý phát triển đô thị.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực của từng sở, ban, ngành quản lý trong phạm vi của Chương trình; đồng thời tham gia huy động nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng đô thị xã An Thịnh.

6. Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị xã An Thịnh sau khi được phê duyệt.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện Chương trình, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động rà soát và đề xuất các biện pháp điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm tính hiệu quả của các dự án đầu tư.

- Rà soát năng lực cán bộ, sắp xếp, bố trí cán bộ tham gia thực hiện Chương trình theo chức năng nhiệm vụ để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị.

- Ban hành, chỉ đạo, tuyên truyền vận động toàn hệ thống chính trị, nhân dân trong huyện triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý kiến trúc đô thị; đẩy mạnh công tác xây dựng và công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã An Thịnh và các phòng, ban liên quan theo chức năng nhiệm vụ được phân cấp, căn cứ danh mục các dự án đầu tư của Chương trình, chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư theo từng giai đoạn và kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về khu vực phát triển đô thị; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ theo quy định hoặc theo yêu cầu về tình hình thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch thực hiện các dự án phát triển đô thị.

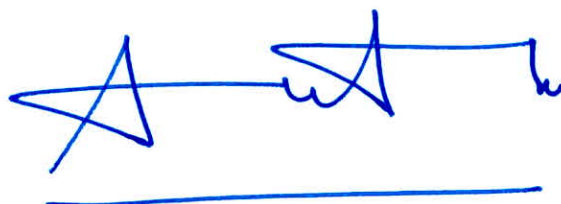
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Phó CVP.UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, XD. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ AN THỊNH
GAJI ĐOẠN 2022-2025 VÀ GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số **2623** /QĐ-UBND ngày **29**/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn đến năm 2025			Giai đoạn 2026-2030		
			Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn huy động hợp pháp khác	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn huy động hợp pháp khác
	Tổng cộng	786.200	103.496	56.173	82.035	159.852	115.620	269.024
A	CÁC DỰ ÁN CẤP QUỐC GIA, VÙNG LIÊN TỈNH							
1	Đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai (Mặt cắt 1 – 1): đoạn qua xã An Thịnh chiều dài 5,73km, nền đường 40 m, lòng đường 30m							
2	Đường cao tốc Yên Bái – Hà Giang (Mặt cắt 2 – 2): đoạn qua xã An Thịnh chiều dài 0,6km, nền đường 20,5 m							
3	Đường Quốc lộ 32D; chiều dài 14,484 km							
B	CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ	786.200	103.496	56.173	82.035	159.852	115.620	269.024
I	QUY HOẠCH, ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ	2775	0	1785	0	0	0	990
1	Xây dựng Quy chế quản lý Kiến trúc đô thị An Thịnh	480		480				
2	Lập Đề án công nhận xã An Thịnh đạt tiêu chí đô thị loại V	495		495				
3	Lập Quy hoạch chi tiết khu trung tâm, các khu dân cư	1800		810				990
II	HẠ TẦNG XÃ HỘI	417668,75	53262,5	5162,5	68000	18262,5	28662,5	244318,75
II.1	Dự án nhà ở khu dân cư và xây dựng khu đô thị mới	255318,75	0	0	63000	0	18900	173418,75
1	Chỉnh trang, mở rộng Khu trung tâm hiện hữu	90000			63000		18900	8100
2	Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất thôn Đồng Tâm, tổng diện tích 9,6ha	26640						26640
3	Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất thôn Làng Lớn, diện tích 4,6ha	17020						17020
4	Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất thôn Yên Thịnh, diện tích 18,7ha	25946,25						25946,25
5	Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất thôn An Hòa, diện tích 16,7ha	30895						30895
6	Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất thôn Cống Trào, diện tích 42,7ha	39497,5						39497,5
7	Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất thôn Làng Chẹo, diện tích 1ha	4600						4600
8	Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất thôn Tân Thịnh, diện tích 6,4ha	20720						20720
II.2	Trụ sở cơ quan	6.000	-	-	-	-	6.000	-
1	Nâng cấp, cải tạo mở rộng trụ sở Đảng Ủy – HĐND – UBND xã An Thịnh	6.000					6.000	
II.3	Công trình Giáo dục	70.850	50.813	1.013	0	18.013	1.013	0
1	Mở rộng, cải tạo trường mầm non tại thôn Yên Thịnh, thôn Cống Trào	4.050	1.013	1.013		1.013	1.013	
2	Xây dựng mới trường THCS An Thịnh	49.800	49.800					
3	Nâng cấp, cải tạo mở rộng trường THPT Nguyễn Lương Bằng	17.000				17.000		
II.4	Công trình Văn hóa, thể dục thể thao	4.800	0	4.150	0	0	650	0

1	Xây dựng mới NVH xã tại Trung tâm văn hóa – thể thao	3.500		3.500				
2	Nâng cấp 02 nhà văn hoá (thôn Làng Cau; thôn An Hòa)	1.300		650			650	
II.5	Công trình Y tế	2.200	2.200	-	-	-	-	-
1	Nâng cấp, cải tạo Trạm y tế xã An Thịnh; tăng số giường bệnh	2.200	2.200					
II.6	Công trình thương mại, dịch vụ	78.000	0	0	5.000	0	2.100	70.900
1	Nâng cấp mở rộng chợ An Thịnh tại vị trí hiện hữu (thôn Yên Thịnh)	3.000					2.100	900
2	Đầu tư xây dựng siêu thị, Trung tâm TMDV tại thôn Đại An, thôn Yên Thịnh	20.000			5.000			15.000
3	Phát triển du lịch tại khu vực Đập Khe Chính, Đập Khe Vải (Quỹ đất 19ha)	55.000						55.000
II.7	Trồng tu, tôn tạo di tích	500	250	0	0	250	0	0
1	Mở rộng Chùa Đại An theo QHCT khu vực nút giao IC14 đã được phê duyệt. Diện tích 3 ha;	500	250			250		
2	Tôn tạo di tích Đền Gò Chùa, mở rộng quy mô diện tích 2,5ha							
3	Tôn tạo di tích Đồn Đại Bực, mở rộng quy mô diện tích 3,5ha							
III	HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ	365.757	50.234	49.226	14.035	141.590	86.957	23.715
III.1	Giao thông	301.045	50.010	47.530	-	133.080	70.425	-
1	Đường nối đường tỉnh 166 với đường tỉnh 175; dài 3,732 km	67.661	2.450			65.211		
2	Tuyến kết nối xã An Thịnh với xã Yên Phú, chiều dài 1,039km	37.500	37.500					
3	Tuyến kết nối xã An Thịnh với xã Yên Hợp, chiều dài 3,029km	29.500		29.500				
4	Đường thôn An Hòa; chiều dài 2,434km	27.991	3.359	5.038		7.837	11.756	
5	Đường đi xã Đại Phác : chiều dài 0,510km	2.940		2.940				
6	Tuyến kết nối xã An Thịnh với xã Tân Hợp, chiều dài 0,493 km	12.600					12.600	
7	Tuyến kết nối đường tỉnh 175 với các tuyến đường nội khu trong xã An Thịnh, huyện Văn Yên, chiều dài 1,581km	18.182				15.454	2.727	
8	Tuyến kết nối các trục đường chính trong xã với nhau, chiều dài 2,201km	20.910				17.773	3.136	
9	Tuyến kết nối các thôn với nhau, chiều dài 8,817km, mở rộng nền đường 13,5m	83.762	6.701	10.051		26.804	40.206	
III.2	Hệ thống cấp nước	12.000	0	0	6.475	2.210	3.315	0
1	Trạm cấp nước mặt đập Khe Vải, thôn Đại An (Công trình thu và xử lý); Công suất 2,200 m3/ngđ.	3.500			3.500			
2	Đường ống cấp nước sạch D150, D90	8.500			2.975	2.210	3.315	
III.3	Hệ thống thoát nước, quản lý CTR, nghĩa trang	26.380	224	456	300	6.300	11.000	8.100
1	Hệ thống cống thoát nước D300; D400	4.200					4.200	
2	Trạm xử lý nước thải sinh hoạt (Công suất 1.150m3/ngđ)	11.000				3.300		7.700
3	Đầu tư trạm trung chuyển và thiết bị thu gom CTR sinh hoạt	400			200			200
4	Nhà máy đốt rác công nghệ cao đáp ứng nhu cầu xử lý Chất thải rắn toàn đô thị và các đô thị lân cận tại vị trí thôn An Phú, diện tích khoảng 3ha	9.000				2.700	6.300	
5	Xây mới bể thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng	280	224	56				
6	Xây dựng mới công viên nghĩa trang Gốc Nụ tại thôn An Phú (diện tích 23,5ha)	1.500		400	100	300	500	200
III.4	Cấp điện, chiếu sáng ngõ hẻm, thông tin liên lạc	23.700	0	200	7.100	0	945	15.455
1	Trạm biến áp 35/0,4KV xây mới (02 trạm 250KVA; 06 trạm 320KVA)	5.500			1.650			3.850

2	Nâng cấp, cải tạo hệ thống chiếu sáng đường chính (15 km)	4.000			1.000			3.000
3	Nâng cấp hệ thống chiếu sáng ngõ hẻm	1.700		200	150		945	405
4	Xây mới ống cáp thuê bao (dài 10 giai đoạn đầu 5km)	4.500			900			3.600
5	Nâng cấp tổng đài Vệ tinh 15.000 line (1 trạm)	6.000			3.000			3.000
6	Xây dựng mới 15 Trạm BTS	2.000			400			1.600
III.5	Công viên, cây xanh, chỉnh trang đô thị	2.632	0	1.040	160	0	1.272	160
1	Quy hoạch mới công viên, diện tích 6ha;	1.032		400			632	
2	Xây dựng mới vườn hoa cùng khuôn viên NVD khu dân cư							
3	Chỉnh trang; Lát vỉa hè tuyến đường khu trung tâm xã	1.600		640	160		640	160